BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2021/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 12 tháng 3 năm 2021*

THÔNG TƯ
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục thể chất;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 4 năm 2021 và thay thế Quyết định số 32/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 11/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp năng khiếu thể dục, thể thao trong giáo dục phổ thông.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục thể chất, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ tỉnh Bạc Liêu, Giám đốc các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Hiệu trưởng các trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao; tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Ngô Thị Minh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Tổ chức và hoạt động của trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao

(Ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của trường phổ thông năng khiếu thể dục, thể thao (TDTT) bao gồm: Tổ chức, hoạt động giáo dục; nhiệm vụ và quyền hạn của viên chức quản lý, giáo viên và học sinh; điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

2. Quy chế này áp dụng đối với trường phổ thông năng khiếu TDTT có tổ chức dạy học văn hóa cho đối tượng học sinh từ cấp tiểu học đến cấp trung học phổ thông.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Trường phổ thông năng khiếu TDTT là cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, là loại hình trường chuyên biệt dành cho học sinh phổ thông năng khiếu TDTT.

2. Trường phổ thông năng khiếu TDTT có chức năng đào tạo, bồi dưỡng và phát triển tài năng thể thao cho học sinh và giảng dạy chương trình giáo dục phổ thông theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học; Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Điều 3. Phân cấp quản lý

1. Trường phổ thông năng khiếu TDTT thuộc địa phương chịu sự quản lý trực tiếp về chuyên môn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và chịu sự quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo về chương trình giáo dục phổ thông.

2. Trường phổ thông năng khiếu TDTT thuộc các Bộ, ngành chịu sự quản lý trực tiếp của các Bộ, ngành và chịu sự quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo nơi trường đóng trên địa bàn về chương trình giáo dục phổ thông.

Điều 4. Chính sách đối với viên chức quản lý, giáo viên

1. Viên chức quản lý, giáo viên trường phổ thông năng khiếu TDTT được hưởng các chế độ, chính sách như viên chức quản lý, giáo viên các trường phổ thông cùng cấp học, ngoài ra còn được hưởng các chế độ ưu đãi đối với nhà giáo, viên chức quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định.

2. Giáo viên trực tiếp dạy, huấn luyện môn năng khiếu TDTT trong trường phổ thông năng khiếu TDTT được hưởng các chế độ ưu đãi khác theo quy định.

Chương II
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Điều 5. Tổ chức trường phổ thông năng khiếu TDTT

1. Tổ chức trường phổ thông năng khiếu TDTT thực hiện theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, ngoài ra còn đảm bảo các điều kiện sau:

a) Ban Giám hiệu phân công ít nhất 01 lãnh đạo trường phụ trách lĩnh vực đào tạo năng khiếu TDTT và ít nhất 01 lãnh đạo trường phụ trách lĩnh vực dạy học văn hóa.

Lãnh đạo trường phụ trách đào tạo năng khiếu TDTT phải được đào tạo chuyên ngành về lĩnh vực thể dục, thể thao;

Lãnh đạo trường phụ trách dạy học văn hóa phải được đào tạo chuyên ngành sư phạm về các môn văn hóa theo quy định.

b) Tổ chức lớp học.

Lớp học kiến thức văn hóa theo chương trình giáo dục phổ thông gồm những học sinh có cùng trình độ văn hóa, có thể không cùng độ tuổi;

Lớp học năng khiếu TDTT gồm những học sinh có cùng trình độ chuyên môn về môn thể thao, có thể không cùng trình độ kiến thức văn hóa và độ tuổi. Mỗi lớp năng khiếu thể thao không quá 25 học sinh và mỗi học sinh chỉ được học ở 01 lớp năng khiếu TDTT.

Mỗi học sinh đều được biên chế ở 2 loại lớp.

c) Có tổ chuyên môn các môn năng khiếu TDTT trong nhà trường.

d) Có bộ phận y tế với đội ngũ y bác sỹ đáp ứng được yêu cầu chuyên môn, có trang thiết bị y tế đảm bảo việc chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng và sơ cứu chấn thương ban đầu trong quá trình luyện tập theo quy định.

e) Có bộ phận chuyên trách quản lý khu nhà ở nội trú của học sinh.

2. Đảm bảo đủ đội ngũ giáo viên dạy môn năng khiếu TDTT đạt chuẩn về trình độ chuyên môn huấn luyện các môn thể thao theo quy định của ngành TDTT, có trình độ từ đại học TDTT trở lên và có chứng chỉ huấn luyện viên TDTT được cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

3. Trường phổ thông năng khiếu TDTT thành lập các lớp chuyên sâu năng khiếu theo từng môn TDTT khi đảm bảo đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và đội ngũ giáo viên dạy môn năng khiếu theo quy định.

Điều 6. Kế hoạch, chương trình học tập của trường phổ thông năng khiếu TDTT

1. Hằng năm, vào đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch giảng dạy, học tập đối với các môn văn hóa cho từng cấp học, lớp học và kế hoạch đào tạo, huấn luyện cho từng môn năng khiếu TDTT khoa học, phù hợp, đảm bảo hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông và phát triển tài năng thể thao của học sinh.

2. Chương trình học tập các môn văn hóa của trường phổ thông năng khiếu TDTT thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chịu sự quản lý nhà nước trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trực tiếp quản lý, phê duyệt kế hoạch đào tạo năng khiếu TDTT của nhà trường trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch phát triển

TDTT của Ngành, địa phương và Chiến lược phát triển thể thao thành tích cao Việt Nam do Chính phủ ban hành.

4. Có kế hoạch tập huấn, thi đấu các giải thể thao phù hợp lứa tuổi nhằm đánh giá quá trình đào tạo, huấn luyện và mức độ phát triển tài năng thể thao của học sinh.

5. Nhà trường tổ chức đa dạng các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho học sinh.

Điều 7. Tuyển sinh vào trường phổ thông năng khiếu TDTT

1. Kế hoạch tuyển sinh.

a) Trường phổ thông năng khiếu TDTT thuộc địa phương: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm lập kế hoạch, phương án tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh và phối hợp, thống nhất với Sở Giáo dục và Đào tạo trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

b) Trường phổ thông năng khiếu TDTT thuộc Bộ, ngành: Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, trình Bộ, ngành phê duyệt kế hoạch, phương án tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh theo quy định.

2. Đối tượng tuyển sinh.

Học sinh có độ tuổi từ 06 tuổi đến 15 tuổi, hoàn thành chương trình giáo dục theo độ tuổi, cấp học tương ứng theo quy định; có sức khỏe, thể hình, đạo đức tốt, học lực từ trung bình trở lên, có năng khiếu TDTT và có nguyện vọng phát triển tài năng thể thao cống hiện cho sự nghiệp thể thao quốc gia; được sự đồng ý của gia đình và đảm bảo các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định đều được tham gia thi tuyển vào trường phổ thông năng khiếu TDTT theo các môn thể thao sở trường.

3. Hình thức và nội dung tuyển sinh.

a) Kiến thức văn hóa: Tổ chức xét tuyển học bạ và chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục theo từng cấp học tương ứng.

Học sinh tuyển đầu vào cấp tiểu học theo các quy định hiện hành;

Học sinh tuyển đầu vào cấp THCS phải có giấy xác nhận hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học;

Học sinh tuyển đầu vào cấp THPT phải có bằng tốt nghiệp THCS.

b) Chuyên môn năng khiếu: Tổ chức kiểm tra và thi tuyển

Kiểm tra thể hình, tố chất vận động, năng khiếu thể thao cơ bản;

Thi tuyển năng khiếu, tố chất và kỹ năng môn thể thao dự kiến theo học.

Điều 8. Tuyển bổ sung vào trường phổ thông năng khiếu TDTT và chuyển trường

1. Hàng năm nhà trường tổ chức tuyển bổ sung sau khi kết thúc học kỳ I và sau khi kết thúc học kỳ II khi còn chỉ tiêu.

2. Học sinh trong quá trình đào tạo, tối đa từ sáu tháng đến một năm học, nếu không đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, không có khả năng phát triển thành tích ở môn thể thao đang được đào tạo sẽ được chuyển sang học ở trường phổ thông khác trên địa bàn theo quy định hiện hành.

3. Học sinh nếu có nguyện vọng chuyển đến học ở trường phổ thông năng khiếu TDTT thuộc tỉnh, thành phố khác phải thực hiện đúng các quy định hiện hành về chuyển nhượng vận động viên. Nếu vi phạm, học sinh sẽ phải bồi hoàn toàn bộ chi phí đào tạo cho những năm được đào tạo tại trường phổ thông năng khiếu TDTT nơi học sinh đó theo học trước khi chuyển đi.

a) Đối với học sinh trường phổ thông năng khiếu TDTT thuộc địa phương phải được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đồng ý theo quy định.

b) Đối với học sinh trường phổ thông năng khiếu TDTT thuộc các Bộ, ngành phải được sự đồng ý của các Bộ, ngành chủ quản theo quy định.

Điều 9. Đánh giá, xếp loại, xét lên lớp và độ tuổi kết thúc học tập tại trường phổ thông năng khiếu TDTT

1. Đánh giá xếp loại và xét lên lớp, chuyển cấp, thi tuyển vào các trường đại học, cao đẳng và trung cấp đối với học sinh trường phổ thông năng khiếu TDTT thực hiện theo quy định như học sinh các trường phổ thông.

2. Đánh giá, xếp loại về chuyên môn năng khiếu TDTT.

a) Đánh giá, xếp loại thường xuyên về chuyên môn năng khiếu TDTT đối với học sinh năng khiếu do giáo viên dạy môn năng khiếu trực tiếp đánh giá.

b) Đánh giá, xếp loại định kỳ do giáo viên trực tiếp dạy năng khiếu và Hội đồng đánh giá theo kế hoạch chung của nhà trường. Hội đồng đánh giá do Hiệu trưởng quyết định.

3. Học sinh trường phổ thông năng khiếu TDTT được cử đi tập huấn hoặc đi thi đấu TDTT dài ngày, không đảm bảo thời gian, nội dung và điểm các môn học văn hóa, được nhà trường tổ chức dạy và kiểm tra bổ sung, đảm bảo cho học sinh được học đủ nội dung chương trình theo quy định.

4. Học sinh trường phổ thông năng khiếu TDTT khi tham gia thi đấu hoặc tập huấn tập trung dài ngày ở nước ngoài hoặc tại trung tâm huấn luyện thể thao Quốc gia, không có điều kiện tham dự các kỳ thi xét lên lớp, chuyển cấp, thi tốt nghiệp sẽ được hưởng các chế độ ưu tiên theo quy định.

5. Học sinh trường phổ thông năng khiếu TDTT đạt huy chương vàng, bạc, đồng tại các cuộc thi TDTT quốc gia, quốc tế hoặc đạt đẳng cấp vận động viên từ cấp 1 trở lên được hưởng các chế độ ưu tiên khi xét lên lớp, chuyển cấp, thi tốt nghiệp và thi vào các trường đại học, cao đẳng và trung cấp theo quy định.

6. Tuổi kết thúc học tập tại trường phổ thông năng khiếu TDTT không quá 20 tuổi.

Chương III
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng.

a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Tổ chức quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị chuyên môn phục vụ công tác đào tạo, huấn luyện các môn thể thao cho học sinh. Tổ chức quản lý, chỉ đạo phát huy năng lực, trí tuệ của đội ngũ viên chức, giáo viên, học

sinh trong công tác giảng dạy, huấn luyện, đào tạo, học tập nâng cao chất lượng đào tạo chuyên môn, phát triển tài năng thể thao của học sinh.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Hiệu trưởng.

a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện hành do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Giúp Hiệu trưởng tổ chức điều hành, triển khai thực hiện các nhiệm vụ để đạt mục tiêu của nhà trường đề ra theo lĩnh vực công việc được Hiệu trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng, tiến độ công việc được giao.

Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của giáo viên, nhân viên

1. Giáo viên, nhân viên trường phổ thông năng khiếu TDTT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Giáo viên dạy môn năng khiếu của trường phổ thông năng khiếu TDTT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, theo Luật TDTT, các văn bản quy định hiện hành của Ngành TDTT và có nhiệm vụ:

a) Theo dõi, phát hiện và đề xuất cấp có thẩm quyền tuyển học sinh có năng khiếu, tố chất thể thao vào đào tạo trong trường phổ thông năng khiếu TDTT.

b) Trực tiếp đào tạo, huấn luyện học sinh năng khiếu TDTT theo chương trình, kế hoạch của nhà trường nhằm phát triển tài năng thể thao của học sinh theo mục tiêu đề ra.

c) Tham mưu cho Hiệu trưởng nội dung, chương trình đào tạo, huấn luyện; xây dựng các tiêu chí tuyển sinh, tham gia công tác tuyển sinh môn năng khiếu TDTT. Đề xuất cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên môn phục vụ công tác đào tạo, huấn luyện và thi đấu các môn thể thao.

d) Kiểm tra, đánh giá, xếp loại quá trình phát triển tài năng thể thao của học sinh theo học kỳ, năm học. Có nhiệm vụ đề xuất học sinh có khả năng phát triển tài

năng thể thao để tiếp tục được đào tạo, huấn luyện và đề nghị chuyển trường đối với học sinh không còn khả năng phát triển tài năng thể thao theo các tiêu chí chuyên môn.

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của học sinh

1. Học sinh trường phổ thông năng khiếu TDTT thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo các quy định hiện hành.

2. Hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và mục tiêu, chương trình đào tạo môn năng khiếu theo kế hoạch của nhà trường.

3. Được tạo điều kiện ở nội trú, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ tập luyện môn năng khiếu thể thao. Được bố trí thời gian học tập các môn văn hóa và thời gian tập luyện môn năng khiếu hợp lý để phát triển tốt nhất năng khiếu thể thao của bản thân.

5. Được tham gia các giải thi đấu TDTT do ngành Giáo dục và Đào tạo hoặc ngành Thể dục, thể thao tổ chức theo quy định của Điều lệ cuộc thi.

6. Được hưởng các chính sách ưu tiên thi lên lớp, chuyển cấp hoặc thi vào các trường đại học, cao đẳng và trung cấp theo quy định.

7. Được hưởng chế độ tiền ăn, tiền công và các chế độ liên quan đối với vận động viên thể thao theo các quy định.

Chương IV
CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ KINH PHÍ

Điều 13. Cơ sở vật chất

1. Đảm bảo mức tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu và trang bị đủ thiết bị giáo dục của cấp học tương ứng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Đảm bảo các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ chuyên môn để tổ chức giảng dạy, huấn luyện, tập luyện và thi đấu các môn thể thao nằm trong chương trình, kế hoạch đào tạo các môn năng khiếu TDTT của nhà trường theo quy định.

3. Có ký túc xá, nhà ăn đảm bảo điều kiện theo quy định cho học sinh có nhu cầu ăn, ở nội trú.

4. Quản lý và sử dụng tài sản theo quy định tại Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 14. Kinh phí

Nguồn kinh phí hoạt động của nhà trường:

1. Nguồn ngân sách nhà nước cấp.

2. Nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của Pháp luật và các nguồn thu hợp pháp khác.

Chương V
QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Điều 15. Quan hệ nhà trường, gia đình và xã hội

1. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với gia đình, chính quyền, đoàn thể địa phương; các tổ chức kinh tế, chính trị - xã hội tăng cường sự ủng hộ, đóng góp, hỗ trợ về tinh thần, vật chất nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, huấn luyện đối với học sinh của nhà trường.

2. Nhà trường phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội tuyên truyền, vận động mọi người dân tăng cường tập luyện TDTT nâng cao sức khỏe; khuyến khích cha mẹ quan tâm, tạo điều kiện cho con em được phát triển tài năng thể thao.

3. Gia đình, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội tăng cường trách nhiệm, tạo điều kiện đối với các hoạt động của nhà trường, phối hợp chặt với nhà trường trong việc nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc, tạo điều kiện cho học sinh được học tập, rèn luyện, tham gia các hoạt động của nhà trường.

Điều 16. Ban đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Ngô Thị Minh